

Phụ lục số 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI
NĂM 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI**
- Tên tiếng Anh: **DONGNAI PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY.**
- Logo của Công ty:



DONAIPHARM

- Giấy CNĐKKD: 4703000293 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19 tháng 4 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 30.000.100.000 VNĐ (Ba mươi tỷ không trăm triệu một trăm nghìn đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.100.000 đồng
- Địa chỉ: 221B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251.3823107 - 0251.3822591
- Fax: 0251.3821608 - 0251.3818300
- Website: donaiopharm.com.vn
- Mã cổ phiếu: DPP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai được hình thành và phát triển như sau:

- Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi sang hình thức hoạt động là Công ty cổ phần vốn Nhà nước 51% theo quyết định số 3107/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành ngày 06 tháng 09 năm 2005 về việc “Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dược phẩm Đồng Nai thành Công ty Cổ phần”. Công ty đăng ký hoạt động lần đầu theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000293 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23 tháng 12 năm 2005;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600248086 lần thứ 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19 tháng 4 năm 2019.

- Theo thông báo ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai, Công ty Dược phẩm Đồng Nai chính thức hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Ngày 14/05/2007 đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước là Công ty Cổ phần đủ điều kiện là Công ty đại chúng và chính thức trở thành Công ty đại chúng kể từ ngày 28/05/2007.
- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai bắt đầu lưu ký ngày 09/04/2010 theo giấy chứng nhận số 90/2010/GCNCP-VSD của Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam, mã chứng khoán DPP, số lượng đăng ký 1.985.447 cổ phiếu.
- Ngày 19/05/2010 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai được chính thức giao dịch trên sàn UPCOM theo thông báo số 346/TB-SGDHN ngày 27/04/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán DPP, số lượng giao dịch 1.985.447 cổ phiếu, mệnh giá 1 cổ phiếu 10.000 đồng, tổng trị giá chứng khoán giao dịch là 19.854.470.000 đồng.
- Ngày 28/12/2018 Công ty tăng vốn điều lệ từ 19.854.470.000 đồng lên 30.000.100.000 đồng (Ba mươi tỷ không trăm triệu một trăm nghìn đồng chẵn), do phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, số lượng tăng vốn là: 10.145.630.000 đồng, mệnh giá 1 cổ phiếu 10.000 đồng.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

- ◆ Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu trực tiếp dược phẩm, mỹ phẩm, thuốc thực phẩm, nguyên phụ liệu, vật tư và thiết bị ngành y tế, sinh phẩm y tế.
- ◆ Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, thuốc thực phẩm, vật tư thiết bị ngành y tế, nguyên liệu và bao bì phục vụ cho việc kinh doanh thuốc.
- ◆ Đầu tư kinh doanh nuôi trồng và chế biến các loại cây con làm thuốc.
- ◆ Cho thuê văn phòng. Sản xuất, mua bán nước uống đóng chai.

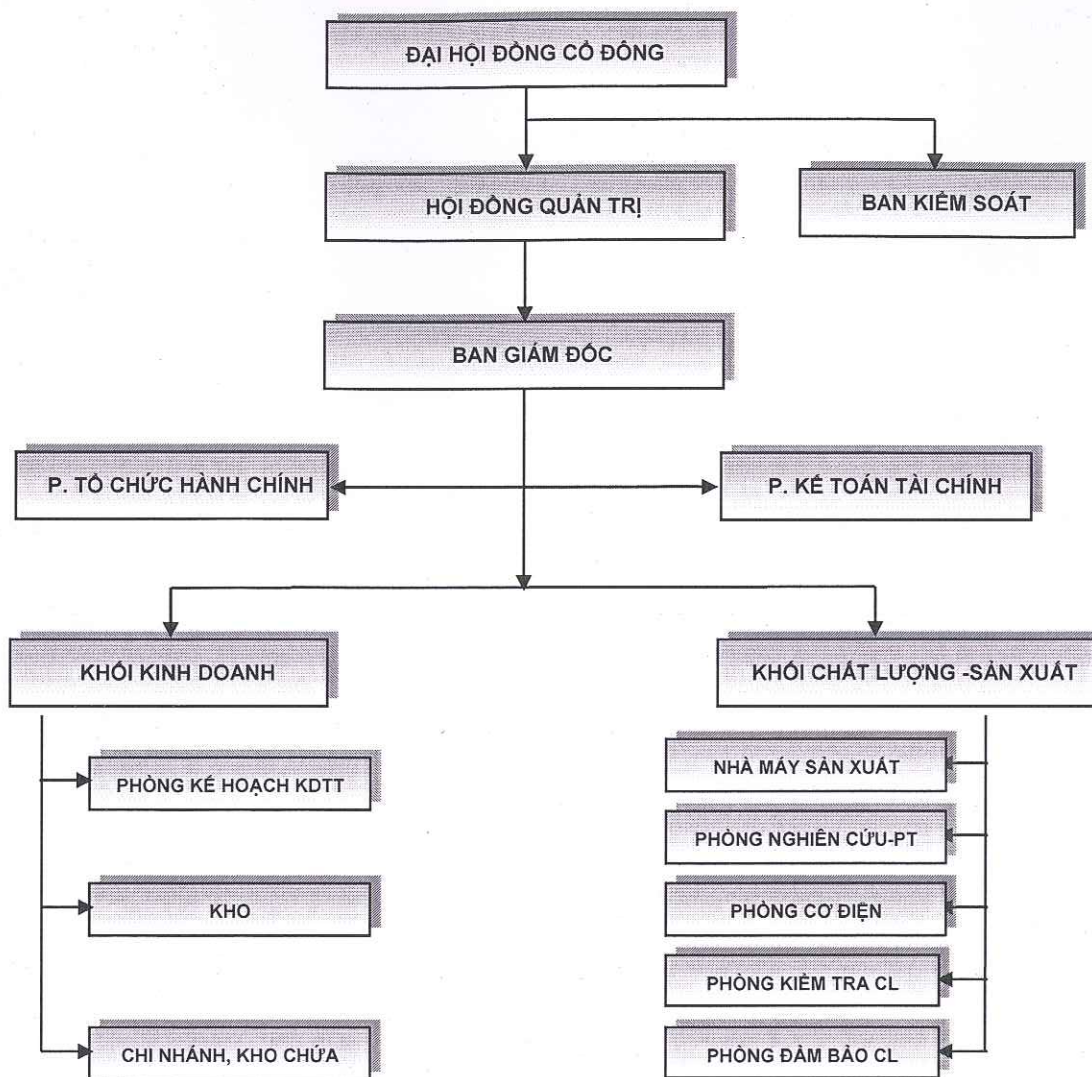
- Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai hoạt động kinh doanh chủ yếu là trong tỉnh Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn bán cho các Công ty Dược ở các Tỉnh khác như Bến Tre, Bình Thuận, Đắk Lắk, Hà Nội, Long An, Cần Thơ, Thanh Hóa...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai được tổ chức và hoạt động tuân thủ Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị (HDQT) có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 3 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc và Trưởng phòng các bộ phận chức năng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai không có công ty con, Công ty Cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods) là công ty có tỷ lệ góp vốn chiếm 51,5 %. Công ty có hai chi nhánh ở các khu vực Long Thành, Trảng Bom, 04 bộ phận bán hàng Xuân Lộc, Định Quán, Vĩnh Cửu, Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai và 06 quầy thuốc, bên cạnh đó có trên 980 khách hàng bán lẻ thuốc.

Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- a) **Về sản xuất:** duy trì những mặt hàng thiết yếu, giá rẻ để phục vụ đối tượng thu nhập thấp và tập trung nghiên cứu những mặt hàng hướng đến thị trường tiềm năng với những thuốc chuyên khoa, đặc trị có giá trị cao phù hợp trên dây chuyền sản xuất đã được công nhận và mở rộng được trên dây chuyền này. Tiếp tục tìm kiếm đối tác chuyển giao công nghệ kỹ thuật, nhượng quyền sản xuất. Tiết kiệm chi phí sản xuất bao gồm: nguyên phụ liệu, bao bì, điện, nước, chi phí nhân công... Giám sát chặt chẽ định mức lao động hiện có, từng bước nâng cao định mức lao động để tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm và tăng tính cạnh tranh.
- b) **Về kinh doanh, thị trường:** Cùng cố mở rộng các cơ sở kinh doanh của Công ty. Xây dựng chính sách bán hàng, các chương trình khuyến mãi phù hợp cho từng đối tượng trong tỉnh bao gồm: màn lưới, các bệnh viện, phòng khám, công ty, nhà thuốc và mở rộng thị trường ngoài tỉnh. Duy trì phương thức kinh doanh tự chủ các chi nhánh để khai thác tối đa nhu cầu thị trường. Tìm kiếm thêm đối tác, trao đổi sản phẩm và liên kết các tỉnh trong việc mở đại lý, mở chi nhánh ngoài tỉnh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong sản xuất thực hiện hai chiến lược xen kẽ:

- + Chiến lược chi phí thấp nhằm tận dụng nguồn lực sẵn có về công nghệ, nhân công, thị trường để sản xuất những sản phẩm thuốc chi phí thấp, phục vụ khách hàng bình dân với các thuốc thông thường.
- + Chiến lược tập trung hóa với mục tiêu hướng đến thị trường tiềm năng của những thuốc chuyên khoa, đặc trị, có giá trị cao phục vụ trực tiếp trong các cơ sở điều trị để tham gia đấu thầu nhằm tăng doanh thu lợi nhuận.

Trong kinh doanh xây dựng chiến lược tiếp thị, mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh, xây dựng thương hiệu thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách, thái độ phục vụ, tạo uy tín cho Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- + Sử dụng các công nghệ sạch và phù hợp trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm thể hiện ý thức bảo vệ môi trường và vì lợi ích của cộng đồng.
- + Tuân thủ nghiêm ngặt về môi trường trong sản xuất dược phẩm và thực phẩm chức năng (GMP, GLP, GSP), chú trọng việc giữ gìn vệ sinh công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ, xử lý nguồn nước phục vụ sản xuất và nước thải theo đúng các tiêu chuẩn của ngành y tế và của pháp luật Việt Nam quy định.
- + Nghiên cứu gắn với chuyển giao công nghệ và tăng cường sự liên kết để sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao nhằm xây dựng nền tảng cho xã hội luôn có cuộc sống khỏe đẹp.

5. Các rủi ro

• Rủi ro của tỷ giá hối đoái

Nguồn nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm và nhập thuốc thành phẩm của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, giá cả nguyên vật liệu và thuốc thành phẩm bị tác động bởi những biến động về tỷ giá.

• Rủi ro ngành

Ngày càng nhiều doanh nghiệp dược mới tham gia thị trường làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các Công ty trên thị trường nội địa, kể cả việc cạnh tranh không lành mạnh.

Ngoài ra, việc Việt Nam gia nhập WTO cùng với sự dỡ bỏ các hàng rào thuế quan, khi tham gia các hiệp định thương mại sẽ thu hút sự tham gia của các Công ty hoạt động trong lĩnh vực dược từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Từ đó, tạo ra môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp sản xuất tân dược trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dược nói chung và Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai nói riêng.

• Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hoả hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Được sự quan tâm sâu sát của Ủy ban nhân dân Tỉnh, các ngành chức năng liên quan, Đảng Ủy Tổng Công ty Tín Nghĩa- Hội đồng Quản Trị Công ty Donafoods, Ban Giám đốc Sở Y Tế, với sự lãnh đạo chặt chẽ của Cấp ủy Chi bộ, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với sự phấn đấu tích cực của đa số người lao động trong đó có đảng viên và cán bộ chủ chốt là lực lượng nòng cốt đã góp phần to lớn vào việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, duy trì mức tăng trưởng và đời sống của người lao động cũng được cải thiện.

Kết quả cụ thể

ĐV tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2019	ĐẠT % SO KẾ HOẠCH	ĐẠT % SO CÙNG KỲ
01	Doanh thu	279,31	116,38	110,29
02	Giá trị sản lượng nhập kho	80,97	101,21	110,92
03	Nộp ngân sách địa phương	2,23	101,36	116,15
04	Nộp ngân sách Trung ương	8,74	106,97	98,87
05	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	24,07	103,17	115,17

Tuy tình hình kinh tế gặp khó khăn, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất luôn biến động tăng, giá bán sản phẩm đa phần không tăng nhưng đơn vị đã cố gắng duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tiến độ yêu cầu thời gian đặt ra cho các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao. Công ty có nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, điều kiện sản xuất thuốc kiểm soát đặc biệt. Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn GLP. Kho thuốc đạt tiêu chuẩn GSP. 3/3 (gồm Công ty và 2 chi nhánh) cơ sở đạt tiêu chuẩn phân phối thuốc tốt GDP và 5 quầy bán lẻ thuốc đạt tiêu chuẩn GPP đã được Sở Y tế tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận. Trên cơ sở đó Công ty tiếp tục duy trì sản xuất – kinh doanh theo quy định của Luật Dược.

Nhìn chung Công ty đã duy trì tốt hoạt động sản xuất - kinh doanh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

2.1 Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

a. Ban Tổng Giám đốc

1. Đỗ Thị Nga
2. Nguyễn Văn Khoa
3. Nguyễn Đình Thanh

Chức danh

- Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

b. Kế toán trưởng

- Phạm Thị Thanh Thùy

2.2 Lý lịch tóm tắt

a. Ban Tổng Giám đốc

Bà Đỗ Thị Nga: Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1968 - Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện Thoại: (0251) 3822296
- CMND số 271344506 do Công an Đồng Nai cấp ngày 21/6/2010.
- Địa chỉ thường trú: 805/6/36, tổ 23, Khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharma: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - 09/1987-04/1994: nhân viên pha chế thuốc thú y - Chi Cục Thú Y Đồng Nai
 - 05/1994-12/1996: nhân viên kế toán Công ty Dược và Vật tư Y tế Đồng Nai.
 - 01/1997-12/1998: nhân viên kế toán Công ty Dược phẩm Đồng Nai.
 - 01/1999-05/2001: nhân viên kiểm toán nội bộ Công ty Dược phẩm Đồng Nai
 - 06/2001-09/2006: Phó phòng Kế hoạch –Kinh doanh Công ty Dược phẩm Đồng Nai
 - 10/2006-04/2007: Trưởng Phòng kế hoạch Vật Tư Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
 - 05/2007-12/2008: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh Doanh Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
 - 01/2009 – 31/12/2014: Phó Giám đốc-Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
 - 01/01/2015- 18/05/2016: Chủ tịch HĐQT (01/12/2015)- Giám đốc + Thành viên HĐQT (01/01 - 30/11/2015) Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
 - 18/05/2016: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai

- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/01/2019: 180.131 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 6% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: Chồng, Nguyễn Đình Cầu
- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/01/2019: 3.157 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 0,11% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao: theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

Ông Nguyễn Đình Thanh: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1959 - Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện Thoại:(0251) 3824447
- CMND số 271630193 do Công an Đồng Nai cấp ngày 31/10/2014.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharma: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Quá trình công tác:
 - 11/1981-11/1982: Trưởng bộ phận Dược, Phân viện điều dưỡng lâm nghiệp Nghệ Tĩnh
 - 12/1982-12/1983: Tổ trưởng tổ sản xuất thuốc, viện điều dưỡng lâm nghiệp Nghệ Tĩnh
 - 01/1984-12/1984: Trưởng bộ phận Dược, Phân viện điều dưỡng lâm nghiệp Nghệ Tĩnh
 - 12/1984-12/1990: Phó khoa, Quyền Trưởng bộ phận Dược, Phân viện điều dưỡng I Bộ Lâm Nghiệp - Hà Nội
 - 12/1990 - 04/1995: Trưởng phòng Dược, nhà nghỉ điều dưỡng Bộ lâm Nghiệp - Đồ Sơn - Hải Phòng
 - 05/1995 - 12/2005: công tác tại Công ty công nghiệp Dược Phẩm Đồng Nai.
 - 2006 – Nay: công tác tại Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 15.789 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 0,53% VDL
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: Không có,
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn cổ đông công nhân viên:
- Những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có.
- Thù lao: theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

Ông Nguyễn Văn Khoa: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 28/02/1964 - Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện Thoại: (0251) 3822218
- CMND số 271661940 do Công an Đồng Nai cấp ngày 12/01/2013.
- Địa chỉ thường trú: 59 Dương Bạch Mai, KP1, Phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Quá trình công tác:
 - 1987 - 1993: công tác tại Công ty Dược Phẩm Vĩnh An.
 - 1994 - 1996 : Công tác tại Công ty Dược và Vật Tư y tế Đồng Nai
 - 1997 - 2005: công tác tại Công ty Dược Phẩm Đồng Nai.
 - 2006 – Nay: công tác tại Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 121.640 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 4,05% VDL
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: Không có,
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn cổ đông công nhân viên:
- Những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có.
- Thù lao: theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.
- b) Kế toán trưởng:

Bà Phạm Thị Thanh Thùy: Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1973 - Nơi sinh: Phù Cát -Bình Định.
- CMND số 271546259 do Công an Đồng Nai cấp ngày 07/08/2014
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện thoại: (0251) 3822591.
- Địa chỉ thường trú: 73/TG, ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.
- Quá trình công tác:
 - 1999 - 2006: Nhân viên kế toán Công ty CP Du Lịch tỉnh Đồng Nai.
 - 2006 - 30/04/2013: Nhân viên kế toán Công ty CP Dược Đồng Nai
 - 01/05/2013 - 01/05/2014: Quyền Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.
 - 02/05/2014 → Nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/01/2019: 9.189 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 0,31% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao: Không có.
- Các khoản lợi ích khác: Không có.

2.3 Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm

- Tổng Giám đốc - 02 Phó Tổng Giám Đốc – 01 Kế toán trưởng.

- 09 phòng ban - bộ phận: Tổ chức Hành chính, Kế toán Tài chính, Kế hoạch Kinh doanh Thị trường, Nghiên cứu Phát triển, Kiểm tra chất lượng, Đảm bảo chất lượng, Cơ điện, Kho và Nhà máy sản xuất
- 02 chi nhánh + 04 kho khu vực huyện, Thị xã trong tỉnh Đồng Nai và 05 quầy thuốc bán lẻ.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên

- Số lao động đầu kỳ là 103 người, trong đó 68 nữ chiếm tỷ 66,02%
- Số lao động đến 31/12/2019: 107 người trong đó lao động nữ 69 người chiếm 64,49%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Đại học	26	24,30 %
<i>Trong đó:</i> - Đại học được	12	11,21 %
- Đại học khác	14	13,08 %
Cao đẳng, Trung cấp	54	50,47%
Công nhân kỹ thuật, dược tá	15	14,02 %
Lao động khác	12	11,21 %
Tổng	107	100%

- * **Hợp đồng lao động:**
- + Hợp đồng không xác định thời hạn : 65 người;
 - + Hợp đồng có thời hạn từ 01 đến 03 năm: 34 người;
 - + Hợp đồng có thời hạn dưới 01 năm : 8 người.

* Chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Bộ máy tổ chức Công ty ổn định, sản xuất kinh doanh phát triển, người lao động có đầy đủ việc làm và thu nhập tuy không cao nhưng cũng ổn định cuộc sống trong tình hình kinh tế khó khăn hiện nay. Thu nhập bình quân trong năm 2019 là 10,57 triệu đồng/người/tháng.

* Chính sách đào tạo

Công ty rất chú trọng vào việc nâng cao kiến thức cho công nhân viên Công ty như:

Đào tạo nâng cao kiến thức GMP - WHO, GLP, GSP, GDP kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ phận: Cung ứng, Quản lý sản xuất, Quản lý chất lượng, Kiểm tra chất lượng, Marketing, Bán hàng, Quản trị tài chính, Quản trị nhân sự, Cơ điện, An toàn vệ sinh lao động. Huấn luyện cán bộ lãnh đạo về kỹ năng quản lý, nghệ thuật lãnh đạo, kỹ năng làm việc tập thể, tổ chức hội họp.

* Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên các bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng các khoản tiền phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy theo vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của đơn vị.

- Chính sách phúc lợi: Cán bộ, công nhân viên được đảm bảo các chế độ bảo hiểm như Bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn cho người lao động. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ rất được quan tâm. Hằng năm tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa nữ, phát hiện bệnh để điều trị kịp thời. Việc hợp đồng kiểm tra môi trường lao động vẫn duy trì thường xuyên để có biện pháp khắc phục những yếu tố ảnh hưởng sức khỏe người lao động và kết quả là tốt hơn năm trước. Công ty còn tổ chức cho người lao động tham quan du lịch.

Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức tại Công ty giúp toàn thể CBCNV gắn bó với nhau hơn, đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị- xã hội... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội cộng đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: trong năm 2019 Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai không có khoản đầu tư hoặc thực hiện dự án lớn.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	91.734.953.130	88.831.966.227	96,84
Doanh thu thuần	253.240.198.788	279.311.043.669	110,29
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.983.088.797	6.937.527.941	115,95
Lợi nhuận khác	288.203.236	282.390.530	97,98
Lợi nhuận trước thuế	6.271.292.033	7.219.918.471	115,11
Lợi nhuận sau thuế	5.044.860.808	5.794.975.741	114,86
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	12	14	100,00

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ (%)
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,54	1,55	100,65
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,51	0,46	90,20
<i>2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ trên tổng tài sản	0,54	0,51	94,44
+ Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	1,16	1,02	87,93
<i>3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,74	5,63	98,08
+ Doanh thu thuần/tổng tài sản	2,76	3,14	113,77
<i>4. Chỉ tiêu và khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số về lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,020	0,020	100,00
+ Hệ số về lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,12	0,13	108,33
+ Hệ số về lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	0,05	0,065	130,00
+ Hệ số về lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	0,024	0,024	100,00

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phiếu theo từng loại như sau

Cổ phiếu	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.010	1.985.447
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.010	1.985.447
+ Cổ phiếu phổ thông	3.000.010	1.985.447
+ Cổ phiếu ưu đãi	00	00
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.010	1.985.447
+ Cổ phiếu phổ thông	3.000.010	1.985.447
+ Cổ phiếu ưu đãi	00	00

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng /cổ phiếu

Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: không có

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có

b. Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 như sau

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai	1.544.988	51,5
2	Các cổ đông khác	1.455.022	48,5
2.1	Cổ đông trong nước	1.455.022	48,5
a	Cổ đông nội bộ	750.734	25,02
b	Cá nhân khác	571.453	19,05
c	Tổ chức	132.835	0,04
	Tổng cộng	3.000.010	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: trong năm 2019 không có phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu

a. Trong năm 2019 Công ty đã sử dụng tổng lượng nguyên vật liệu để sản xuất và đóng gói các sản phẩm: 401.003,31 kg nguyên liệu, 387.476,31 kg bao bì các loại

Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-WHO vì vậy nguồn nguyên vật liệu sản xuất được bảo quản kho GSP, quá trình luân chuyển nguyên vật liệu sản xuất, bán thành phẩm và thành phẩm theo quy định của nguyên tắc thực hành tốt sản xuất thuốc. Các phế phẩm, bao bì hư hỏng trong quá trình sản xuất được xử lý theo quy định của xử lý chất thải nguy hại và có báo cáo định kỳ hàng quý cho cơ quan quản lý chất thải nguy hại.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của Công ty: không có

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp để sản xuất sản phẩm trong năm khoản: 1.191.800 kw điện, sử dụng năng lượng cho gián tiếp khoản: 397.266 kw điện

Năng lượng dùng cho sản xuất kinh doanh được cung cấp bởi Công ty điện lực Biên Hòa, trong quá trình sản xuất kinh doanh chính sách tiết kiệm được đặt lên hàng đầu nhằm giảm chi phí giá thành, tăng lợi nhuận cho Công ty.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.3 Tiêu thụ nước

a. Nguồn nước cung cấp và lượng nước sử dụng: Trong năm lượng nước cung cấp: 7.376 m³, lượng nước sử dụng: 7.376 m³.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế được sử dụng của Công ty: không có

c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- Phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” là các phong trào Công ty luôn duy trì và thực hiện xuất sắc.

- Đối với nước thải: Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất thiết kế 20 m³/ngày đêm để xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất trước khi đưa ra hệ thống thoát nước chung của thành phố. Tuy nhiên, do lượng nước thải chưa đủ công suất thiết kế nên còn một số chỉ tiêu chưa đạt.

- Đối với không khí: Công ty cũng lắp đặt hệ thống xử lý không khí đạt tiêu chuẩn đảm bảo đúng yêu cầu của chất lượng khí thải trong sản xuất và kiểm nghiệm, không làm ô nhiễm môi trường không khí.

- Đối với rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại: Công ty đã tiến hành phân loại rác, trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy và đã ký hợp đồng với các đơn vị chức năng thu gom – xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải nguy hại theo đúng quy định của Nhà nước.

Định kỳ 2 lần/năm Công ty lập báo cáo giám sát chất lượng môi trường và báo cáo quản lý chất thải nguy hại gửi Sở Tài nguyên – Môi trường Đồng Nai theo quy định.

Trong năm 2019 Công ty đã tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, thực hiện nghiêm ngặt lượng chất thải ra môi trường do đó không bị xử phạt về môi trường

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số người lao động hiện có đến 31/12/2019 là 107 người, trong đó nữ 69 người

Mức lương bình quân đối với người lao động: 10,57 triệu đồng/tháng

- Đảm bảo cấp đúng, đủ các chế độ bảo hộ lao động, độc hại theo quy định: trang bị bảo hộ lao động 450 triệu đồng và chế độ độc hại 120 triệu đồng cho người lao động làm việc ở môi trường có độc hại.

- Thực hiện tốt trách nhiệm đối với người lao động thông qua việc tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa nữ, phát hiện bệnh để điều trị kịp thời theo quy định, bình quân 700.000đồng/người. Việc hợp đồng kiểm tra môi trường lao động vẫn được duy trì thường xuyên để có biện pháp khắc phục những yếu tố ảnh hưởng sức khỏe người lao động và kết quả đã đạt các chỉ tiêu theo quy định.

- Đã xét nâng bậc lương cho 03 cán bộ và 24 người lao động đủ niên hạn theo quy định và điều chỉnh tăng lương cho toàn thể người lao động theo Nghị định 157/2018/NĐ.CP ngày

16/11/2018 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm theo hợp đồng lao động.

- Công ty đăng ký "Xây dựng đơn vị có đời sống văn hóa tốt" và hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh khen là đơn vị tiêu biểu "Có đời sống văn hóa tốt".

* Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty rất chú trọng vào việc nâng cao kiến thức cho công nhân viên Công ty như:

Đào tạo nâng cao kiến thức WHO - GMP, GLP, GSP, GDP, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ phận: Cung ứng, Quản lý sản xuất, Quản lý chất lượng, Kiểm tra chất lượng, Marketing, Bán hàng, Quản trị tài chính, Quản trị nhân sự, Cơ điện, An toàn vệ sinh lao động. Huấn luyện cán bộ lãnh đạo về kỹ năng quản lý, nghệ thuật lãnh đạo, kỹ năng làm việc tập thể, tổ chức hội họp.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công tác từ thiện xã hội: Công ty cùng người lao động tham gia hoạt động xã hội từ thiện, đã ủng hộ đối với các Hội đoàn thể trong Tỉnh cho các hoạt động xã hội, từ thiện năm 2019: 41.687.800 đồng, trong đó: bằng thuốc trị bệnh 7.000.000 đồng, bằng tiền 34.687.800 đồng

Ngoài ra, Công ty phối hợp cùng Công đoàn thăm hỏi tặng quà cho các cán bộ lãnh đạo Công ty đã nghỉ hưu vào dịp tết nguyên đán.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019, nhìn chung Công ty đã duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tiến độ yêu cầu đặt ra với các chỉ tiêu nhà nước giao. Công ty đạt được kết quả trên là do:

Trong sản xuất:

- Tổ chức đúng quy trình quy phạm.
- Chú ý vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động.
- Giám sát chặt chẽ chất lượng hàng hóa ngay từ đầu vào đầu ra của sản phẩm, đã kiểm tra chất lượng 2.630 mẫu nguyên liệu, bao bì, bán thành phẩm và thành phẩm Công ty sản xuất.
- Hiện tại Công ty có 116 mặt hàng có số đăng ký được phép sản xuất lưu hành với nhiều qui cách đóng gói, mẫu mã đã từng bước được cải tiến hợp với thị hiếu của người sử dụng. Trong năm sản xuất được 528,85 triệu đơn vị sản phẩm so với kế hoạch đạt 116,16% so với năm 2018 đạt 113,24%.

Trong kinh doanh:

- Giữ ổn định khách hàng truyền thống và phát triển thêm đối tác ngoài tỉnh thông qua các đại lý đưa sản phẩm của Công ty sản xuất vào thị trường tiêu thụ.
- Mạng lưới chi nhánh, quầy thuốc duy trì hoạt động ở mức ổn định, các sai sót ngày càng được khắc phục.
- Đã xây dựng và triển khai nhiều chương trình bán hàng và thực hiện tương đối tốt việc chăm sóc khách hàng nên doanh thu hàng Công ty sản xuất tăng mạnh.
- Luôn tăng cường công tác quản lý, củng cố duy trì và phát triển mạng lưới phân phối thuốc trong tỉnh. Hiện nay Công ty có mạng lưới phân phối rộng khắp các địa bàn dân cư, cụ thể có 2 chi nhánh huyện + 4 kho thuốc và trên 980 khách hàng bán lẻ trên toàn tỉnh.
- Công ty phục vụ thuốc cho các trạm y tế xã phường thông qua các bệnh viện đồng thời phục vụ cho hệ điều trị thông qua hình thức đầu thầu.
- Công ty cũng đã đóng góp tích cực cùng ngành Y tế trong việc chăm lo phục vụ sức khỏe nhân dân tỉnh nhà. Đảm bảo cung ứng thuốc thiết yếu và kịp thời góp phần thực hiện thắng lợi chính sách quốc gia về thuốc của tỉnh. Doanh số phục vụ hệ điều trị năm 2019 là 1,82 tỷ đồng so với năm 2018 là 2,2 tỷ đồng đạt 82,72% (trong đó hàng Công ty sản xuất là 1,82 tỷ đồng)

- Trong năm Công ty chuẩn bị tái xét kho bảo quản thuốc, hệ thống phân phối của Công ty
- Công ty luôn đảm bảo đủ các cơ sở thuốc phòng chống dịch, thiên tai theo yêu cầu của ngành Y tế sẵn sàng cho việc phục vụ khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Ngoài ra Công ty còn chú ý đến việc hoàn thành các công tác khác như:

a. Công tác bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường để đem lại lợi ích sức khỏe cho người lao động và cộng đồng một cách tốt nhất, thực hiện tốt phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp. Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” là một phong trào Công ty luôn duy trì và thực hiện xuất sắc. Việc hợp đồng kiểm tra môi trường lao động vẫn được duy trì thường xuyên để có biện pháp khắc phục những yếu tố ảnh hưởng sức khỏe người lao động và kết quả tốt hơn năm trước.

b. Công tác chăm lo sức khỏe, đời sống người lao động

Bộ máy tổ chức Công ty ổn định, người lao động có đầy đủ việc làm và thu nhập tuy không cao nhưng cũng ổn định cuộc sống trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay. Hằng năm tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa nữ, phát hiện bệnh để điều trị kịp thời theo quy định.

c. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn

Công ty luôn quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng cho người lao động để nâng cao nhận thức và thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị Nghị quyết của Đảng, chính sách Pháp luật Nhà nước trong phạm vi yêu cầu. Tạo điều kiện cho công nhân viên học chuyên môn dược, bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký thuốc, kiểm nghiệm, GMP, GLP, GDP, xúc tiến thương mại, công tác quản lý, công tác đấu thầu thuốc.

d. Hoạt động xã hội từ thiện: Công tác từ thiện xã hội: Công ty cùng người lao động tham gia hoạt động xã hội từ thiện, đã ủng hộ đối với các Hội đoàn thể trong Tỉnh cho các hoạt động xã hội, từ thiện năm 2019: 41.687.800 đồng, cụ thể như sau:

- Quỹ xã hội LLDL	4.047.000 đồng
- Quỹ phòng chống thiên tai	15.436.000 đồng
- Quỹ chất độc màu da cam	4.477.800 đồng
- Quỹ vì người nghèo	10.727.000 đồng
- Thuốc chữa bệnh	7.000.000 đồng

e. Công tác đoàn thể và thi đua khen thưởng

Các đoàn thể đã duy trì sinh hoạt đều và tham gia tốt việc xây dựng Công ty, xây dựng đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, kế thừa thông qua yêu cầu trong bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và qui hoạch cán bộ.

Tổ chức Công đoàn thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của tổ chức, được công đoàn Ngành xét chọn là Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Nguyên giá trị tài sản cố định đầu năm 2019: 42,85 tỷ đồng, tăng trong năm 5,66 tỷ đồng, nguyên giá TCSĐ cuối năm 2019 là 48,51 tỷ đồng.
- Giá trị hao mòn lũy kế đầu năm: 26,75 tỷ đồng, khấu hao trong năm 2,36 tỷ đồng, hao mòn lũy kế cuối năm là 29,11 tỷ đồng.
- Giá trị TSCĐ còn lại đầu năm 16,10 đồng, Giá trị TSCĐ còn lại cuối năm 19,40 tỷ đồng.

Nhìn chung tình hình tài sản của Công ty trong năm không có biến động. Trong năm có nợ phải thu xấu, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả

- Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ (%)
Phải thu ngắn hạn	17.365.221.326	15.953.974.617	108,85
trong đó:			
Phải thu khách hàng	17.118.984.222	15.811.135.677	108,27
Trả trước người bán	322.925.000	186.400.000	173,24
Các khoản phải thu khác	49.549.275	44.804.960	110,59
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(126.237.171)	(88.366.020)	142,86

Trong khoản phải thu 17,00 tỷ của năm 2019 có 9,8 tỷ phải thu hàng nhập khẩu nguyên liệu
- Các khoản phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ (%)
Tổng nợ phải trả	44.921.308.554	49.235.400.876	91,24
I. Nợ ngắn hạn: bao gồm	44.747.558.554	48.971.650.876	91,37
* Vay và nợ ngắn hạn	8.163.857.160	6.294.893.207	129,69
* Phải trả người bán	32.415.678.434	38.488.335.606	84,22
* Người mua trả tiền trước	78.838.125	508.940.060	15,49
* Thuế và các khoản nộp Nhà nước	252.053.528	251.753.433	100,12
* Phải trả người lao động	2.604.692.306	2.469.450.214	105,47
* Quỹ khen thưởng phúc lợi	335.928.254	280.406.631	119,80
* Chi phí phải trả	498.389.558	309.530.371	161,01
* Phải trả ngắn hạn khác	398.121.189	368.341.354	108,08
2. Nợ dài hạn: bao gồm	173.750.000	263.750.000	65,88
* Phải trả dài hạn người bán	173.750.000	263.750.000	65,88
* Vay và nợ dài hạn			

Trong năm 2019 không có nợ xấu, tổng nợ phải trả 44,92 tỷ gồm có 44,75 tỷ nợ ngắn hạn. Trong khoản nợ ngắn hạn có 23,74 tỷ nợ của nguyên liệu nhập khẩu chiếm 53,05%. Công ty chỉ phải trả nợ hàng của Công ty.

Đối với phân chênh lệch tỷ giá đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vì có một số nguyên liệu sản xuất phải nhập khẩu từ nước ngoài như Trung quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Pháp.... khi tỷ giá ngoại tệ tăng làm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất, chi phí tài chính....

Đối với lãi vay nếu lãi vay tăng cũng làm chi phí sử dụng vốn của Công ty tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, giảm lợi nhuận. Tuy nhiên, trong năm 2019 lãi suất vay ổn định không tăng, có chiều hướng giảm và do Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai chỉ có một khoản vay ngắn hạn nên sự biến động của lãi suất cũng sẽ không làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019 Công ty đã đạt được những thành tựu sau;

Công ty luôn lấy sản xuất làm nền tảng phát triển lâu dài, là cơ sở để mở rộng thị trường trong và ngoài Tỉnh. Trong năm Công ty nhập khẩu trực tiếp nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và thuốc thành phẩm để tăng doanh thu và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, chú trọng chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý giỏi đi đôi với việc bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực hiện có tâm huyết với việc phát triển Công ty.

Phát triển thêm mạng lưới kinh doanh, duy trì xây dựng chính sách tiếp thị, quảng bá, xây dựng thương hiệu. Ứng dụng công nghệ thông tin với mức độ cao hơn trong quản lý hàng hóa, khách hàng, quản lý Công ty, nhất là với mạng lưới chi nhánh.

Nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản lý tài chính, tranh thủ vốn đầu tư và vốn kinh doanh của đối tác.

Xây dựng mối đoàn kết nhất trí và tinh thần quyết tâm cao trong tập thể người lao động từ Ban điều hành đến cán bộ chủ chốt và toàn thể người lao động để phát huy nội lực nhằm xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, phát triển bền vững và ổn định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hoàn thiện các sản phẩm hiện hữu, tận dụng năng lực, kinh nghiệm sẵn có, tăng công suất sử dụng thiết bị, nhà xưởng, thu hồi chi phí đầu tư.

- Phát triển sản phẩm mới để đáp ứng yêu cầu sử dụng thuốc ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại và chất lượng.

- Hoàn thiện và điều chỉnh các hoạt động marketing theo sự thay đổi không ngừng của thị trường nhằm đẩy mạnh việc bán hàng, tăng doanh thu và làm tròn bẫy tăng lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

- Không có vì ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm qua công ty đã duy trì ổn định các mặt hoạt động theo đúng hướng phát triển của Công ty, đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện đúng theo các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều phát huy tính chủ động, tích cực trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Một số định hướng của Hội đồng quản trị: tìm các giải pháp để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh giảm thiểu những tác động tiêu cực của nền kinh tế hiện nay, giữ vững thị trường, đầu tư chiều sâu phát triển sản xuất. Tìm kiếm đối tác chiến lược để hợp tác đầu tư mở rộng sản xuất.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) do Đại Hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần chế biến Xuất nhập khẩu – Nông sản thực phẩm Đồng Nai là 03 người, đại diện cho cổ đông nội bộ 01 người và cổ đông ngoài 01 người. (HĐQT Công ty không có các tiểu ban mà do từng ủy viên HĐQT phụ trách theo sự phân công của Chủ Tịch HĐQT).

Thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019 ngày 12/04/2019 về các nội dung liên quan tới sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã nghiên cứu cụ thể hóa bằng các nghị quyết và giao cho bộ máy điều hành thực hiện. HĐQT đã họp 09 phiên ra 09 Nghị quyết (NQ 18 đến NQ 25 và NQ 01) tập trung chủ yếu vào các nội dung lớn như xây dựng các chiến lược phát triển Công ty, các giải pháp chính nhằm thực hiện các vấn đề mà nghị quyết đại hội đề ra.

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch tài chính năm 2020, bàn các định hướng lâu dài của Công ty và đưa ra các biện pháp hàng năm như: đầu tư khai thác thị trường nhập khẩu trực tiếp, tập trung sản xuất các mặt hàng có giá trị cao, nâng cao năng lực sản xuất và phát huy hết công suất máy móc hiện có. Hoạch định chính sách ưu đãi tuyển dụng lao động thu hút chất xám, đào tạo tập trung và đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật.

- Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2019 vào ngày lập báo cáo bao gồm

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)	
		Cá nhân	Đại diện vốn nhà nước
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Chủ tịch		51,5
Bà Đỗ Thị Nga	Phó Chủ tịch	6,00	
Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Thành viên	0	
Ông Nguyễn Hiếu Lộc	Thành viên	0	
Ông Hoàng Văn Phục	Thành viên (không trực tiếp điều hành Công ty) Miễn nhiệm ngày 08/03/2019	13,50	0
Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên (không trực tiếp điều hành Công ty) Bỏ nhiệm ngày 12/04/2019 và miễn nhiệm ngày 05/11/2019	13,50	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

* Trong năm 2019 Hội đồng quản trị có 09 cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Cao Nhơn	Chủ tịch	09	100%	
2	Bà Đỗ Thị Nga	Phó Chủ tịch	09	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Thành viên	09	100%	
4	Ông Nguyễn Hiếu Lộc	Thành viên	09	100%	
5	Ông Hoàng Văn Phục	Thành viên Miễn nhiệm 08/03/2019	01	100%	

6	Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên Miễn nhiệm 05/11/2019	06	100%	
---	--------------------	--	----	------	--

* Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai đã giám sát toàn diện về quản trị Công ty của Tổng Giám đốc điều hành như: thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, tình hình sử dụng vốn, sắp xếp tổ chức, nhân sự, đầu tư trang thiết bị....

° Các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	18/NQ.HĐQT	08/01/2019	- Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm
02	19/NQ.HĐQT	10/01/2019	- Thông qua sửa đổi điều lệ: tăng vốn điều lệ
03	20/NQHĐQT	08/03/2019	- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 2018 - Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu - Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Hoàng Văn Phục - Giới thiệu bổ sung thành viên HĐQT là ông Phạm Thứ Triệu - Chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
04	21/NQHĐQT	28/03/2019	- Rà soát thống nhất nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
05	22/NQHĐQT	12/04/2019	- Triển khai nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 - Phân công nhiệm vụ cho thành viên HĐQT: ông Phạm Thứ Triệu - Quyết định bổ nhiệm lại Ban Điều hành + Tổng Giám đốc: Đỗ Thị Nga + Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Văn Khoa + Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Đình Thanh + Kế toán trưởng: Phạm Thị Thanh Thùy - Quyết định mức lương Ban Điều hành năm 2019 + Tổng Giám đốc 35 triệu đồng/tháng + Phó Tổng Giám đốc 25 triệu đồng/tháng + Kế toán trưởng 24 triệu đồng/tháng
06	01/NQHĐQT	10/06/2019	- Thông qua vay vốn tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai
07	23/NQHĐQT	26/08/2019	- Thông qua việc thành lập Chi nhánh Biên Hòa Địa chỉ 182, tổ 21, khu phố 3, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
08	24/NQHĐQT	14/08/2019	- Thông qua báo cáo SXKD 6 tháng đầu năm 2019 - Thông qua kết quả sử dụng vốn trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Xem xét đầu tư thiết bị sản xuất và kiểm nghiệm - HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 - HĐQT giao cho Ban Điều hành triển khai mua bảo hiểm tại nạn cho NLD

			- HĐQT giao cho Ban điều hành liên kết sản xuất kinh doanh với đối tác kinh doanh
09	25/NQHĐQT	05/11/2019	- Thông qua báo cáo SXKD 9 tháng đầu năm 2019 - Thông qua dự thảo SXKD năm 2020: + Doanh thu 260 tỷ đồng + Lợi nhuận trước thuế: 8 tỷ đồng + Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc, tiết bị: 5 tỷ đồng - Đưa nhà thuốc bán lẻ đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa vào hoạt động đầu năm 2020 - Tuyển thêm nhân sự có chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới, tập trung nghiên cứu sản phẩm chiến lược có tính đột phá để tăng doanh thu và lợi nhuận. - Xem xét đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Phạm Thứ Triệu. HĐQT Công ty nhất trí miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Của ông Phạm Thứ Triệu từ ngày 05/11/2019 và trình ĐHCĐ thường niên 2020 miễn nhiệm.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến để chỉ đạo điều hành Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hoạt động theo sự phân công của Hội đồng quản trị về nội dung của các Nghị quyết cụ thể.

f. Danh sách các thành viên của Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Chủ tịch (không trực tiếp điều hành Công ty)	
Bà Đỗ Thị Nga	Phó Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Thành viên (không trực tiếp điều hành Công ty)	
Ông Nguyễn Hiếu Lộc	Thành viên (không trực tiếp điều hành Công ty)	
Ông Hoàng Văn Phục	Thành viên (không trực tiếp điều hành Công ty) (miễn nhiệm ngày 08/03/2019)	
Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên (không trực tiếp điều hành Công ty) (miễn nhiệm ngày 05/11/2019)	

* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm 2019: không có

2. Ban kiểm soát:

a. Danh sách các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2019 vào ngày lập báo cáo bao gồm

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)	
		Cá nhân	Đại diện vốn nhà nước
Ông Tăng Trần Tấn Khải	Trưởng ban (không trực tiếp điều hành Công ty).	-	

Bà Trần Thị Mỹ Lệ	Thành viên (Trưởng phòng Tổ chức Hành Chính Công ty)	0,33%	0
Bà Mai Thị Thế	Thành viên (Trưởng phòng kiểm tra chất lượng Công ty).	0,26%	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên gồm đại diện phần vốn góp của Công ty Donafoods 01 người, đại diện vốn cổ đông ngoài 01 người và cổ đông là người lao động 01, Ban Kiểm soát bầu ra một thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm và có thể được kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết công việc tồn đọng và bàn giao công việc cho Ban Kiểm soát nhiệm kỳ tiếp theo. Ban Kiểm soát họp một quý 01 lần và số lượng thành viên tối thiểu trong các cuộc họp là 02 thành viên.

- Trong năm Ban kiểm soát đã họp thường kỳ một quý 01 lần với nội dung kiểm soát

+ Tình hình tăng giảm lao động, cổ đông và chuyển nhượng cổ phần của năm 2018 và phát sinh của các quý trong năm 2019 và của cuối năm 2019.

+ Kiểm soát tình hình tăng giảm tài sản, tài sản không cần dùng, tài sản thế chấp, tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng, thẻ tài sản và lưu chứng từ TSCĐ, biên bản kiểm kê tài sản năm 2018, các quý trong năm 2019 và biên bản kiểm kê tài sản các quý năm 2019.

+ Kiểm tra báo cáo kiểm kê tồn kho hàng hóa đến 31/12/2018 và các quý trong năm 2018, báo cáo kiểm kê tồn kho hàng hóa đến 31/12/2019, hàng hóa kém mất phẩm chất, hư hao, cận đất và biên bản xử lý trong các quý trong năm 2019.

+ Kiểm tra báo cáo thực hiện hợp đồng mua bán năm 2018 - 2019, tình hình công nợ, đối chiếu xác nhận nợ đến 31/12/2018, các quý trong năm 2019, công nợ chậm luân chuyển, khó đòi (nếu có).

+ Kiểm tra báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, kiểm tra sổ sách chứng từ có liên quan 9 tháng năm 2019.

+ Giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

a. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 tiền lương, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát như sau:

* Hội đồng quản trị - Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Tổng cộng
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Chủ tịch HĐQT	60.000.000		60.000.000
Bà Đỗ Thị Nga	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	36.000.000	467.367.000	503.367.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Thành viên HĐQT	36.000.000		36.000.000
Nguyễn Hiếu Lộc	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm ngày 30/03/2018)	36.000.000		36.000.000
Ông Nguyễn Văn Khoa	Phó Tổng Giám Đốc	24.000.000	329.505.500	353.505.500
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám Đốc		319.080.075	319.080.075
Ông Hoàng Văn Phục	Thành viên (không trực tiếp điều hành Công ty)	6.000.000		6.000.000
Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên (không trực tiếp điều hành Công ty)	21.000.000		21.000.000

* Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Tổng cộng
Tăng Trần Tấn Khải	Trưởng ban (không trực tiếp điều hành Công ty)	24.000.000		24.000.000
Mai Thị Thế	Thành viên (Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng Công ty)	12.000.000	184.714.655	196.714.655
Bà Trần Thị Mỹ Lệ	Thành viên (Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty).	12.000.000	138.053.937	150.053.937

* Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Tổng cộng
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Kế toán trưởng	00	322.147.800	322.147.800

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2019 có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ của Công ty

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2019 không có hợp đồng giao dịch nào của cổ đông nội bộ của Công ty

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đúng mục tiêu, đúng pháp luật, tuân thủ chính sách, quy chế, quy định của ngành và đạt hiệu quả kinh tế cao, một số giải pháp chính đã thực hiện để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty.

• **Giải pháp về tài chính**

- Xây dựng và kiểm soát tốt kế hoạch tài chính, ngân sách và dòng tiền.
- Quản lý chặt chẽ danh mục đầu tư.
- Đa dạng hóa kênh huy động vốn, duy trì cơ cấu vốn hợp lý.
- Củng cố và phát triển quan hệ bền vững với các ngân hàng truyền thống.

• **Giải pháp về tổ chức quản lý**

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý các cấp, kết hợp hài hòa quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình.
- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cần thiết để các bộ phận thực hiện tốt kế hoạch đề ra.
- Xây dựng mục tiêu và biện pháp kiểm soát tình hình thực hiện mục tiêu theo tiến độ tháng quý.
- Nâng cao năng lực công tác nghiên cứu phát triển theo hướng chuyên nghiệp.

• **Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tạo môi trường làm việc hấp dẫn, xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm thu hút và giữ gìn nguồn nhân lực tốt, đặc biệt là cấp quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- Hoạch định phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt.

• **Giải pháp về marketing**

- Xây dựng chiến lược tiếp thị, mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh từng bước xây dựng thương hiệu thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách, thái độ phục vụ, tạo uy tín cho Công ty. Xây dựng chính sách bán hàng cho phù hợp cho từng đối tượng trong tỉnh, ngoài tỉnh, trong mạng lưới, các đối tượng khác... hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào thực hiện dịch vụ, sản phẩm chất lượng ngày càng cao, tạo mối quan hệ thân thiết với khách hàng truyền thống, tạo ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

+ Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty THNN Hãng kiểm toán (AASC) được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty.

+ Ý kiến của kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bảng thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (Xem chi tiết báo cáo tại địa chỉ website: [www.donaipharm.com.vn/công bố thông tin](http://www.donaipharm.com.vn/công-bố-thông-tin))

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Đỗ Thị Nga